

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2022.

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và bà Trần Thị H Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương -Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-ST ngày 30/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị D** - sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Dương Thanh H** - sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Cùng trú tại khu phố Q, phường Q, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị D trình bày:

Bà D, ông H tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1998 đến năm 2013 thì mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài (nay là phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ cB thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, ông H hay ra ngoài có nhiều mối quan hệ không rõ ràng, còn cờ bạc, rượu chè. Bà D, ông H đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ cB không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống bà D và ông H có 03 con chung là Dương Thị Thanh B sinh năm 1999, Dương Đỗ Quốc T, sinh ngày 07/8/2006 và Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 29/10/2013; Do cháu B đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con là Dương Đỗ Quốc T và Dương Thị Ngọc H. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 10/6/2022 ông Dương Thanh H trình bày: Tôi và bà Đỗ Thị D tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1998 đến năm 2013 thì mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thành thị xã Đồng Xoài (nay là phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống bình thường, tuy nhiên trong cuộc sống có những mâu thuẫn nhỏ nhặt, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến vợ chồng cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay bà D làm đơn yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì những mâu thuẫn trong cuộc sống thì ai cũng có, tôi mong muốn bà D bỏ qua để có một gia đình cùng chăm sóc con cái.

Về con chung, cấp dưỡng: Chúng tôi có 03 con chung là Dương Thị Thanh B sinh năm 1999, Dương Đỗ Quốc T, sinh ngày 07/8/2006 và Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 29/10/2013. Do cháu B đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn hai cháu Trung và Hân thì nếu ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà D và ông H có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của bà D.

Án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Đỗ Thị D khởi kiện. Bị đơn ông Dương Thanh H cư trú tại khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 23/6/2022 nguyên đơn bà Đỗ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bà D là hợp lệ. Bị đơn ông Dương Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông H không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau từ năm 1998 đến năm 2013 thì làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thành thị xã Đồng Xoài (nay là phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của bà D và ông H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên hòa giải ngày 10/06/2022 ông H thừa nhận ông H và bà D cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H và bà D thường hay bất đồng quan điểm sống, bà D cho rằng ông H hay ra ngoài có nhiều mối quan hệ không rõ ràng, còn cờ bạc, rượu chè nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, không thống nhất được và không hàn gắn được. Ông H không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H. Nay bà D cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà đối với ông H không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông H. Đối với bị đơn ông Dương Thanh H tại các phiên tòa vẫn không đến để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà D và ông H có những mâu thuẫn và trong quá trình giải quyết ông H cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình nên xét thấy tình cảm của bà D và ông H không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D cho bà D được ly hôn với ông H.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống bà D, ông H : có 03 con chung là Dương Thị Thanh B, sinh năm 1999 (đã trên 18 tuổi) và Dương Đỗ Quốc T, sinh ngày 07/8/2006 và Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 29/10/2013. Do cháu B đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn hai cháu T và H thì nếu ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Theo Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Tính đến thời điểm xét xử 02 cháu Trung

và cháu Hân đều trên 07 tuổi và 02 cháu đều có ý kiến là có nguyện vọng xin ở với bà D.

Xét thấy cháu T, cháu H đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, nguyện vọng của các cháu phù hợp với yêu cầu của bà D. Hơn nữa ông H cũng không có ý kiến gì với yêu cầu nuôi con của bà D. Vì vậy để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định, cần được sự chăm sóc của người mẹ nên giao các cháu cho bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3].Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Bà D pH chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D.

[1].Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đỗ Thị D được ly hôn với ông Dương Thanh H.

[2].Về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Dương Đỗ Quốc T, sinh ngày 07/8/2006 và Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 29/10/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3].Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, cho vay chung và nợ chung: Bà D, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà D phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004361 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[5]. Quyền kháng cáo: Bà D và ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND phường Tiến Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga